

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST

Ngày: 04-7-2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt

2. Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-KDMT ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn QQ

Địa chỉ trụ sở: ấp 4, xã C, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Th** – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Gia Kh**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Tây, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 11/03/2019)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần mía đường HH.

Địa chỉ trụ sở: khu vực 1, thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Kumar Arunachalam M** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hồ Gia Kh là đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn QQ (viết tắt là Công ty QQ) trình bày: Ngày 22/10/2015, Công ty QQ và Công ty cổ phần mía đường HH (viết tắt là Công ty HH) có ký kết hợp đồng kinh tế số 66/HĐ-MBHH-PCU về mua bán bao PP/PE in chữ, tổng giá trị hợp đồng là 2.681.800.000 đồng và ngày 19/11/2015 hai bên ký tiếp phục lục hợp đồng, bổ sung điều khoản của hợp đồng số 66 nêu trên, bổ sung thêm hàng hóa là bao PP thổ cẩm. Thực hiện theo hợp đồng nêu trên, Công ty QQ đã giao hàng và xuất 03 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) số 0000610 ngày 24/11/2015, với số tiền là 87.450.000; số 0000618 ngày 28/11/2015, với số tiền là 203.175.500 đồng và số 000627 ngày 04/12/2015, với số tiền là 31.680.000 đồng cho Công ty HH với tổng số tiền 03 hóa đơn này là 16.115.300 đồng. Ngày 30/6/2016, Hai bên có làm biên bản đối chiếu công nợ xác nhận số tiền mà Công ty HH còn nợ Công ty QQ là 322.305.500 đồng. Công ty QQ đã nhiều lần liên hệ để thu hồi nợ, nhưng Công ty HH vẫn không thanh toán được. Nay Công ty QQ khởi kiện yêu cầu Công ty HH phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền hàng hóa còn nợ là 322.305.500 đồng.

Từ khi thụ lý vụ kiện, Tòa án tiến hành niêm yết tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty cổ phần mía đường HH như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Tòa án không thể tiến hành hoà giải được.

Về chứng cứ của bị đơn là Công ty cổ phần mía đường HH: Công ty HH luôn vắng mặt nên không xuất trình chứng cứ, đồng thời không tiến hành hoà giải được cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại Tòa để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của bị đơn. Ngày 22/4/2019, đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, nên căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ kiện được. Sau khi tiến hành các thủ tục niêm yết công khai Tòa sơ thẩm đưa ra xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn có đủ căn cứ xác định Công ty HH còn nợ tiền hàng hóa của Công ty QQ là 322.305.500 đồng theo hợp đồng kinh tế số 66/HĐ-MBHH-PCU ngày 22/10/2015 và phục lục hợp đồng ngày 19/11/2015,

nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty QQ; Buộc Công ty HH có nghĩa vụ thanh toán số tiền hàng còn nợ là 322.305.500 đồng cho Công ty QQ.

Tại phiên Tòa, Công ty HH được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty QQ khởi kiện Công ty HH thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng kinh tế số 66/HĐ-MBHH-PCU ngày 22/10/2015 và phục lục hợp đồng ngày 19/11/2015. Cả hai công ty đều có đăng ký kinh doanh, việc mua bán hàng hóa giữa hai công ty là đều có mục đích lợi nhuận và Công ty HH có trụ sở đang hoạt động tại khu vực 1, thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An theo văn bản xác nhận số 37/SKHĐT-ĐKKD ngày 25/3/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Tòa án huyện Đức Hòa thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là Công ty HH được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ theo lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ của đại diện nguyên đơn cung cấp thì xác định giữa Công ty QQ và Công ty HH có xác lập hợp đồng kinh tế số 66/HĐ-MBHH-PCU ngày 22/10/2015 và phục lục hợp đồng ngày 19/11/2015 được xác lập theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 66 nêu trên, tại Mục 6. Phương thức thanh toán có thỏa thuận : “ Bên A (Công ty HH) sẽ thanh toán 100% giá trị của mỗi lô hàng giao trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng...” Thực hiện hợp đồng kinh tế 66 nêu trên. Công ty QQ đã giao hàng cho Công ty HH 03 đợt hàng thể hiện việc Công ty QQ đã xuất 03 Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000610 ngày 24/11/2015, với số tiền là 87.450.000; số 0000618 ngày 28/11/2015, với số tiền là 203.175.500 đồng và số 000627 ngày 04/12/2015, với số tiền là 31.680.000 đồng. Đồng thời tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2016, phía Công ty HH cũng đã xác định lại số tiền nợ hàng đối với 03 hóa đơn giá trị gia tăng nêu trên cho Công ty QQ là 322.305.500 đồng. Nhưng đến nay, Công ty HH vẫn không thanh toán tiền nợ hàng hóa này cho Công ty QQ là vi phạm thỏa thuận

tại mục 6 của hợp đồng kinh tế số 66. Do đó, Công ty QQ khởi kiện yêu cầu Công ty HH phải thanh toán tiền nợ hàng hóa là 322.305.500 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Về lãi suất chậm thi hành án: Công ty HH phải chịu theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị đơn là Công ty HH phải chịu 16.115.300 đồng (đã làm tròn số) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước. Nguyên đơn không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 178, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật thương mại năm 2005; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn QQ về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với Công ty cổ phần mía đường HH;

Buộc Công ty cổ phần mía đường HH phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn QQ số tiền hàng hóa còn nợ là 322.305.500 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, bên có nghĩa vụ phải thi hành án mà chậm thi hành án thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác.

3. Về án phí:

3.1 Buộc Công ty cổ phần mía đường HH phải nộp 16.115.300 đồng (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm đồng, đã làm tròn số) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

3.2 Công ty trách nhiệm hữu hạn QQ không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty trách nhiệm hữu hạn QQ là 12.946.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004344 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương